

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày: 19-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Hoàng Vũ.

- Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 420/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 185/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh năm 1992 tại Bắc Giang. Nơi cư trú: **Ấp D, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Quang T1** (sống) và bà **Tạ Phi Y** (sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Ông **Nguyễn Nhất T2**. Địa chỉ: **Số F đường C, phường C, quận N, thành phố**

Cần Thơ. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Minh K. Địa chỉ: Số A đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 16-7-2023, Nguyễn Quang T đón xe đến đường C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ để tìm bạn vay mượn tiền nhưng lại không gặp, lúc này T nảy sinh ý định đi bộ xung quanh địa bàn phường C để tìm tài sản lấy trộm, khi đi đến trước số F C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ thì phát hiện có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Halim, màu đỏ đen, biển số 53VB-3276 của ông Nguyễn Nhất T2 dựng trước nhà, T quan sát xung quanh không có ai nên đã lấy trộm xe mô tô của ông T2, dắt bộ về khu dân cư N, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Đến 16 giờ cùng ngày ông T2 ngủ dậy thì phát hiện bị mất xe mô tô nói trên nên đến Công an phường C trình báo sự việc.

Qua xác minh ban đầu, Công an phường C phát hiện đối tượng Nguyễn Quang T tại khu dân cư N nên tiến hành mời làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Halim, màu đỏ đen, biển số 53VB-3276 của ông T2.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Halim, màu đỏ đen, biển số 53VB-3276.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá đối với xe mô tô mà Nguyễn Quang T đã lấy trộm. Tại Kết luận định giá tài sản số 1671/KL-HĐĐG ngày 25-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận N định trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Halim, màu đỏ đen, biển số 53VB-3276 có giá trị là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã xác minh chủ sở hữu đối với tài sản, chủ sở hữu cuối cùng là bà Lý Mỹ C theo hệ thống thông tin dữ liệu dân cư đã xóa do chết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã ra Quyết định truy tìm chủ sở hữu đối với tài sản trên, đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại

Nguyễn Nhất T2 tạm thời quản lý tài sản đối với mô tô nhãn hiệu Halim, màu đỏ đen, biển số 53VB-3276. Bị hại đã nhận lại tài sản xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Nguyễn Nhất T2** không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 88/CT-VKSNK ngày 25-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo **Nguyễn Quang T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo mức án tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 02 (hai) năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, màu đỏ đen, biển số 53VB-3276.

Bị hại không trình bày tranh luận.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận N**, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16-7-2023 bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Halim, màu đỏ đen, biển số 53VB-3276 của ông Nguyễn Nhất T2 dựng trước nhà số F đường C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ dắt bộ về khu dân cư N, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ thì bị phát hiện.

Căn cứ vào Kết luận định giá số: 1671/KL-HĐĐG ngày 25-9-2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thuộc UBND quận N kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Halim, màu đỏ đen, biển số 53VB-3276 có giá trị là 2.300.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp tiền khắc phục cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông T2 mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện tính xem thường pháp luật. Do vậy,

hành vi này cần có mức hình phạt tương xứng, có như vậy mới giúp bị cáo tâm đắc sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là cũng đủ răn đe bị cáo thấy được hành vi sai trái của bản thân nhằm thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, màu đỏ đen, biển số 53VB-3276 nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 19-7-2024).

Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau** giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng